

Biểu số 03

Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

ĐƠN VỊ :TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GÁM
Chương : 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, cá tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2020 :

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỉ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỉ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.316.025.508	10.138.796.090	109%	89%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.316.025.508	10.138.796.090		89%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.125.075.508	9.071.221.620	112%	81%
	Nguồn 13	6.079.148.508	6.296.148.508		
	Nguồn 14	2.045.927.000	2.775.073.112		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.190.950.000	1.067.574.470	90%	649%

Kế toán



Nguyễn Hạ Quyên

Tân Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2021

Hiệu trưởng



Lê Thị Minh Châu

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TH LÊ THỊ HỒNG GÁM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2020

A. Dự toán giao :

- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	6.296.148.508	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	217.000.000	đồng
+ Giao đầu năm	:	5.841.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	238.148.508	đồng
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, Nghị Quyết 03 (nguồn 14)	:	3.285.698.727	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	1.239.771.727	đồng
+ Giao đầu năm	:	4.562.477.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	- 2.516.550.000	đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12)	:	1.190.950.000	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:		đồng
+ Giao đầu năm	:	801.908.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:	389.042.000	đồng

B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN năm 2020

I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	6.296.148.508	đồng
6000 Tiền lương	:	2.764.311.085	đồng
6050 Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng	:	256.135.470	đồng
6100 Phụ cấp theo lương	:	1.353.833.141	đồng
6200 Tiền thưởng	:	33.070.000	đồng
6300 các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	:	724.093.135	đồng
6400 Các khoản thanh toán cho cá nhân	:	282.222.500	đồng
6500 Thanh toán dịch vụ công cộng	:	204.328.742	đồng
6550 Vật tư văn phòng	:	115.339.751	đồng
6600 Thông tin, tuyên truyền , liên lạc	:	26.662.091	đồng
6700 Công tác phí	:	24.000.000	đồng
6750 Chi phí thuê mướn khác	:	14.450.375	đồng
6900 Sửa chữa, duy tu tài sản	:	72.881.925	đồng
7000 Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	:	150.612.841	đồng
7750 Chi khác	:	51.831.000	đồng
7950 Trích lập các quỹ	:	202.184.642	đồng
8000 Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	:	20.191.810	đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)	:	2.775.073.112	đồng
6000 Tiền lương	:	562.920.940	đồng
6100 Phụ cấp theo lương	:	281.137.050	đồng